**1. Mô tả Use case Đăng nhập**

* **Tên Use case:** Đăng nhập
* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người dùng, người quản trị đăng nhập vào hệ thống.
* **Luồng sự kiện  
  1. Luồng cơ bản**1.1. Use case này bắt đầu khi người dùng, người quản trị kích vào nút “Đăng nhập” trên màn hình. Hệ thống hiển thị form đăng nhập.  
  1.2. Người dùng, người quản trị nhập tên đăng nhập và mật khẩu rồi kích nút “Đăng nhập” (có thể lựa chọn đăng nhập bằng google hoặc facebook). Hệ thống kiểm tra tên đăng nhập và mật khẩu trong bảng Users. Nếu thông tin đúng thì đăng nhập vào hệ thống. Use case kết thúc.  
  **2. Luồng rẽ nhánh**2.1. Tại bước 1.2 trong luồng cơ bản, nếu hệ thống kiểm tra thông tin tài khoản không trùng khớp với thông tin trong cơ sở dữ liệu thì sẽ hiển thị một thông báo lỗi “Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không đúng!”.   
  2.2. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện Use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và Use case kết thúc.
* **Các yêu cầu đặc biệt**Không có.
* **Tiền điều kiện**Không có.
* **Hậu điều kiện**Không có.
* **Điểm mở rộng**Không có.

**2. Mô tả Use case Chia sẻ chuyến đi**

* **Tên Use case:** Chia sẻ chuyến đi
* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người dùng chia sẻ lịch trình chuyến đi cá nhân.
* **Luồng sự kiện  
  1. Luồng cơ bản**1.1. Use case này bắt đầu khi người dùng kích vào nút “Chia sẻ”. Hệ thống sẽ hiển thị form chia sẻ.  
  1.2. Người dùng chọn chia sẻ chuyến đi bằng link liên kết hoặc nhập email của người được chia sẻ.  
  **2. Luồng rẽ nhánh**2.1. Tại bước 1.1 trong luồng cơ bản, nếu hệ thống không lấy được thông tin của lịch trình muốn chia sẻ, sẽ hiển thị một thông báo lỗi.  
  2.2. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện Use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và Use case kết thúc.
* **Các yêu cầu đặc biệt**Không có.
* **Tiền điều kiện**Người dùng cần đăng nhập trước khi thực hiện use case này.
* **Hậu điều kiện**Không có.
* **Điểm mở rộng**Không có.

**3. Mô tả Use case Nhận xét chuyến đi**

* **Tên Use case:** Nhận xét chuyến đi
* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người dùng nhận xét về một lịch trình chuyến đi.
* **Luồng sự kiện  
  1. Luồng cơ bản**1.1. Use case này bắt đầu khi người dùng kích vào mục bình luận tại lịch trình được chia sẻ. Form bình luận sẽ hiển thị lên màn hình.  
  1.2. Người dùng nhập nội dung bình luận và kích vào nút “Gửi”. Hệ thống sẽ hiển thị một bình luận mới trong danh sách bình luận. Use case kết thúc.  
  **2. Luồng rẽ nhánh**2.1. Tại bước 1.2 trong luồng cơ bản, nếu sau khi kích nút “Gửi” nhưng bình luận không được hiển thị, hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi. Use case kết thúc.
* **Các yêu cầu đặc biệt**Không có.
* **Tiền điều kiện**Người dùng cần đăng nhập trước khi thực hiện use case này.
* **Hậu điều kiện**Không có.
* **Điểm mở rộng**Không có.

**4. Mô tả Use case Xem thông báo**

* **Tên Use case:** Xem thông báo
* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người dùng xem thông báo về các lịch trình chuyến đi.
* **Luồng sự kiện  
  1. Luồng cơ bản**1.1. Use case này bắt đầu khi người dùng kích vào biểu tượng Thông báo trên thanh menu. Cửa sổ thông báo sẽ hiển thị lên màn hình, người dùng có thể xem các thông báo về lịch trình sắp tới. Use case kêt thúc.  
  **2. Luồng rẽ nhánh**2.1. Tại bước 1.1 trong luồng cơ bản, nếu người dùng kích chọn Thông báo nhưng không hiển thị thông tin lịch trình sắp tới, thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi. Use case kết thúc.
* **Các yêu cầu đặc biệt**Không có.
* **Tiền điều kiện**Người dùng cần đăng nhập trước khi thực hiện use case này.
* **Hậu điều kiện**Không có.
* **Điểm mở rộng**Không có.

**5. Mô tả Use case Xuất và in chuyến đi**

* **Tên Use case:** Xuất và in chuyến đi.
* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người dùng xuất thông tin lịch trình chuyến đi, người dùng cũng có thể in chuyến đi.
* **Luồng sự kiện  
  1. Luồng cơ bản**1.1. Use case này bắt đầu khi người dùng kích chọn “Xuất chuyến đi”, hệ thống sẽ hiển thị lên cửa sổ cho phép người dùng lựa chọn chức năng (xuất hoặc in).  
  1.2. Người dùng lựa chọn chức năng . Use case kết thúc  
  **2. Luồng rẽ nhánh**2.1. Tại bước 1.1 trong luồng cơ bản, nếu hệ thống không lấy được thông tin của lịch trình cần xuất thì sẽ hiển thị một thông báo lỗi. Use case kết thúc.
* **Các yêu cầu đặc biệt**Không có.
* **Tiền điều kiện**Người dùng cần đăng nhập trước khi thực hiện use case này.
* **Hậu điều kiện**Không có.
* **Điểm mở rộng**Không có.

**6. Mô tả Use case Đăng ký tài khoản**

* **Tên Use case:** Đăng ký tài khoản
* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người dùng đăng ký một tài khoản mới.
* **Luồng sự kiện  
  1. Luồng cơ bản**1.1. Use case này bắt đầu khi người dùng kích chọn “Đăng ký tài khoản” trên form đăng nhập. Hệ thống hiển thị một màn hình cho người dùng nhập các thông tin đăng ký tài khoản.  
  1.2. Người dùng nhập thông tin tài khoản mới vào các trường được yêu cầu và kích vào nút “Đăng ký”. Hệ thống sẽ sinh một mã người dùng mới, tạo một tài khoản với thông tin được nhập trong form đăng ký. Use case kết thúc.  
  **2. Luồng rẽ nhánh**2.1. Tại bước 1.2 trong luồng cơ bản, khi người dùng nhập thiếu thông tin được yêu cầu, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi tại vị trí nhập thiếu. Quay lại bước 1.2 trong luồng cơ bản.  
  2.2. Tại bước 1.2 trong luồng cơ bản, khi người dùng nhập tên đăng nhập trùng với một tên đã có trong cơ sở dữ liệu, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi “Tên đăng nhập đã tồn tại!” và quay lại bước 1.2 trong luồng cơ bản.  
  2.3. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện Use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và Use case kết thúc.
* **Các yêu cầu đặc biệt**Không có.
* **Tiền điều kiện**Không có.
* **Hậu điều kiện**Nếu Use case kết thúc thành công thì một bản ghi sẽ được thêm vào bảng Users trong cơ sở dữ liệu.
* **Điểm mở rộng**Không có.

**7. Mô tả Use case Chỉnh sửa thông tin cá nhân**

* **Tên Use case:** Chỉnh sửa thông tin cá nhân
* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người dùng chỉnh sửa thông tin cá nhân.
* **Luồng sự kiện  
  1. Luồng cơ bản**1.1. Use case này bắt đầu khi người dùng kích chọn “Sửa thông tin” trên thanh menu. Hệ thống sẽ lấy thông tin tài khoản của người dùng và hiển thị lên form chỉnh sửa trên màn hình.  
  1.2. Người dùng nhập các thông tin cần chỉnh sửa và kích nút “Cập nhật”. Use case kết thúc.  
  **2. Luồng rẽ nhánh**2.1. Tại bước 1.2 trong luồng cơ bản, khi người dùng nhập thiếu thông tin được yêu cầu, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi tại vị trí nhập thiếu. Quay lại bước 1.2 trong luồng cơ bản.   
  2.2. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện Use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và Use case kết thúc
* **Các yêu cầu đặc biệt**Không có.
* **Tiền điều kiện**Người dùng phải đăng nhập trước khi thực hiện use case này.
* **Hậu điều kiện**Nếu Use case kết thúc thành công thì thông tin về tài khoản sẽ được cập nhật trong cơ sở dữ liệu.
* **Điểm mở rộng**Không có.

**8. Mô tả Use case Quản lý lịch trình chuyến đi**

* **Tên Use case:** Quản lý lịch trình chuyến đi.
* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người dùng quản lý lịch trình chuyến đi của mình.
* **Luồng sự kiện  
  1. Luồng cơ bản**1.1. Use case này bắt đầu khi người dùng kích vào mục “Hành trình” trên thanh menu. Hệ thống hiển thị màn hình quản lý hành trình cho người dùng.   
  1.2. Người dùng có thể thực hiện các chức năng: Thêm chuyến bay, chỗ ở; chỉ định ngày đi, quản lý các hoạt động hàng ngày. Người dùng nhập các thông tin của hành trình và kích nút “Lưu”. Use case kết thúc.  
  **2. Luồng rẽ nhánh**2.1. Tại bước 1.2 trong luồng cơ bản, nếu người dùng kích nút “Hủy”, hệ thống sẽ hủy bỏ thao tác quản lý lịch trình.
* **Các yêu cầu đặc biệt**Không có.
* **Tiền điều kiện**Người dùng phải đăng nhập trước khi thực hiện use case.
* **Hậu điều kiện**Không có.
* **Điểm mở rộng**Không có.

**9. Mô tả Use case Quản lý tài khoản**

* **Tên Use case:** Quản lý tài khoản
* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người quản trị xem, thêm, sửa, xóa các tài khoản.
* **Luồng sự kiện  
  1. Luồng cơ bản**1.1. Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào mục “Quản lý tài khoản” trên menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin chi tiết của các tài khoản và hiển thị danh sách lên màn hình.  
  1.2. Thêm mới tài khoản:  
   a) Người quản trị kích vào nút “Thêm mới” trên cửa sổ danh sách tài khoản. Hệ thống hiển thị màn hình yêu cầu nhập thông tin chi tiết cho tài khoản mới.   
   b) Người quản trị nhập đầy đủ thông tin tài khoản sau đó kích vào nút “Thêm”. Hệ thống sẽ sinh một mã tài khoản mới, tạo một tài khoản mới và hiển thị danh sách các tài khoản sau khi cập nhật.  
  1.3. Cập nhật tài khoản:  
   a) Người quản trị kích vào nút “Sửa” trên một dòng thông tin tài khoản. Hệ thống sẽ lấy thông tin cũ của tài khoản được chọn.  
   b) Người quản trị nhập thông tin mới cho tài khoản và kích vào nút “Cập nhật”. Hệ thống sửa thông tin của tài khoản được chọn và hiển thị danh sách tài khoản đã được cập nhật.  
  1.4. Xóa tài khoản:  
   a) Người quản trị kích vào nút “Xóa” trên một dòng thông tin tài khoản. Hệ thống sẽ hiển thị một thông báo yêu cầu xác nhận xóa.  
   b) Người quản trị kích vào nút “Đồng ý”. Hệ thống sẽ xóa tài khoản được chọn khỏi bảng Users và hiển thị lại danh sách các tài khoản đã cập nhật. Use case kết thúc.   
  **2. Luồng rẽ nhánh**2.1. Tại bước 1.2b hoặc 1.3b trong luồng cơ bản, nếu nhập thông tin tài khoản không hợp lệ, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại. Người quản trị có thể nhập lại để tiếp tục hoặc kích vào nút “Hủy bỏ” để kết thúc.  
  2.2. Tại bước 1.2b hoặc 1.3b trong luồng cơ bản, nếu kích vào nút “Hủy bỏ”, hệ thống sẽ hủy thao tác thêm mới hoặc cập nhật tương ứng và hiển thị lại danh sách các tài khoản trong bảng Users.   
  2.3. Tại bước 1.4b trong luồng cơ bản, nếu kích vào nút “Hủy bỏ”, hệ thống sẽ bỏ qua thao tác xóa và hiển thị lại danh sách các tài khoản trong bảng Users.  
  2.4. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện Use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và Use case kết thúc.
* **Các yêu cầu đặc biệt**Use case này chỉ cho phép vai trò người quản trị thực hiện.
* **Tiền điều kiện**Người quản trị cần đăng nhập với vai trò quản trị trước khi có thể thực hiện Use case.
* **Hậu điều kiện**Nếu Use case kết thúc thành công thì thông tin về tài khoản sẽ được cập nhật trong cơ sở dữ liệu.
* **Điểm mở rộng**Không có.

**10. Mô tả Use case Quản lý bình luận**

* **Tên Use case:** Quản lý bình luận.
* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người quản trị xem hoặc xóa bình luận trong bảng Reviews.
* **Luồng sự kiện  
  1. Luồng cơ bản**1.1. Usecase này bắt đầu khi người quản trị kích vào mục “Quản lý bình luận” trên menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin các bình luận của người dùng và hiển thị lên màn hình.  
  1.2. Xóa bình luận:  
   a) Người quản trị kích vào nút “Xóa” trên một dòng thông tin bình luận. Hệ thống sẽ hiển thị một thông báo yêu cầu xác nhận xóa.  
   b) Người quản trị kích vào nút “Đồng ý”. Hệ thống sẽ xóa bình luận được chọn khỏi bảng Reviews và hiển thị lại danh sách các bình luận. Use case kết thúc.  
  **2. Luồng rẽ nhánh**2.1. Tại bước 1.2b trong luồng cơ bản, nếu kích vào nút “Hủy bỏ”, hệ thống sẽ bỏ qua thao tác xóa và hiển thị lại danh sách các bình luận.  
  2.2. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện Use case, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và Use case kết thúc.
* **Các yêu cầu đặc biệt**Use case này chỉ cho phép vai trò người quản trị thực hiện.
* **Tiền điều kiện**Người quản trị cần đăng nhập với vai trò quản trị trước khi có thể thực hiện Use case.
* **Hậu điều kiện**Nếu Use case kết thúc thành công thì thông tin bình luận sẽ được cập nhật lại trong cơ sở dữ liệu.
* **Điểm mở rộng**Không có.